

Bản án số: 316/2017/HSST  
Ngày 29 tháng 8 năm 2017

## **NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hà;*
- *Các hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Hà Thị Hồng Phúc, cán bộ hưu phòng Phú Xá, thành phố Thái Nguyên.

2. Bà Trần Thanh Vân, cán bộ UBND phường Trung Vương, thành phố Thái Nguyên.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tứ Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên;*

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Huyền - Kiểm sát viên.*

Ngày 29 tháng 8 năm 2017, tại hội trường Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 306/2017/HSST, ngày 07 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

**Họ và tên: Trần H.** Tên gọi khác: Không có.

- Sinh ngày 23 tháng 3 năm 1978.
- Nơi đăng ký HKTT: Tổ X, phường G, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.
- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.
- Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Không.
- Con ông: Trần H (đã chết).
- Con bà: Đào Thị L, sinh năm: 1958.  
(Đều trú tại Tổ X, phường G, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên).
- Gia đình có bị cáo là con duy nhất.
- Vợ: Hoàng Thị T, sinh năm 1978.
- Có 03 con, lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2017.  
(Hiện vợ, con đều trú tại thị trấn N, huyện N, tỉnh Bắc Kạn)

- Tiền án: Tại Bản án số 22/HSST ngày 21/7/2014 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo, 48 tháng thử thách về tội “Cố ý gây thương tích” (Bị cáo phạm tội trong thời gian thử thách).

- Tiền sự: Không có.

Nhân thân: Tại Bản án số 71/HSST này 09/4/1997, Tòa án nhân dân thành phố T, Tỉnh Thái Nguyên xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/6/2017). (Có mặt tại phiên tòa).

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Bà Đào Thị L, sinh năm 1958 ;  
Trú tại : Tổ X, phường G, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa).

**Người làm chứng :** Dương Kim D , sinh năm 1963 ;

Trú tại : Tổ Y, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

(vắng mặt tại phiên tòa).

## NHẬN THẤY

Bị cáo Trần H bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 9 giờ 10 phút ngày 03/6/2017, tổ công tác của Công an phường Tân Thịnh, thành phố TN đang làm nhiệm vụ tại khu vực Bến xe khách Thái Nguyên thuộc tổ C, phường TT, thành phố TN thì phát hiện 01 nam thanh niên điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, BKS: 20B1 – 425.82 có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên đã theo dõi. Khi đến khu vực tổ A, phường TL, thành phố TN, tổ công tác tiếp cận yêu cầu cho kiểm tra. Khi tiến hành kiểm tra, nam thanh niên khai nhận tên là Trần H (Sinh năm: 1978; Trú quán: Tổ X, phường G, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên) , tổ công tác đã phát hiện 01 gói nhỏ được gói bằng giấy bạc màu vàng, bên trong có chứa chất bột màu trắng, được cất giấu trong túi quần bên phải H đang mặc, H khai đó là Hêrôin. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với H, thu giữ những vật chứng nêu trên theo đúng quy định (BL: 15, 16, 34, 41, 43 đến 48).

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên tiến hành cân số chất bột màu trắng thu giữ của Trần H có trọng lượng là 0,153 gam (BL: 35).

Tại Kết luận giám định số 712/KL- PC54 ngày 09/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Chất bột màu trắng thu giữ của Trần H là chất ma túy , loại Hêrôin, trọng lượng (khôilượng): 0,153 gam (BL: 38).

Tại Cơ quan điều tra Trần H khai nhận: Khoảng 9 giờ ngày 03/6/2017, H một mình đi xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, BKS: 20B1 - 42582 đến quán cơm “Tình Cáp” ở khu vực gần Bến xe khách TN thuộc phường ĐQ, thành phố TN với mục đích để mua Hêrôin sử dụng cho bản thân. Khi đến quán cơm, H gặp một người phụ nữ tên T và hỏi mua của người này 200.000 đồng thì được người đó bán cho 01 gói Hêrôin được gói bằng giấy bạc màu vàng. Do H hết tiền nên chỉ trả cho người phụ nữ tên T đó 195.000 đồng. Sau khi nhận gói Hêrôin, H cất vào trong túi quần bên phải đang mặc rồi điều khiển xe mô tô đi về. Khi H đi đến khu vực tổ A, phường TL, thành phố TN thì bị tổ công tác của Công an phường Tân Thịnh, thành phố TN phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng như nêu trên.

Lời khai nhận tội của bị cáo H phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ, Kết luận giám định...(BL: 55 đến 69).

Vật chứng của vụ án gồm: 01 bì niêm phong ký hiệu H; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu đen - đồng, BKS: 20B1 – 42582, SK: RLHJF 4601DY305791, SM: JF46E – 4178904.

Quá trình điều tra H và bà L đều khai đây là chiếc xe do bà Đào Thị L là mẹ đẻ của H mua để làm phương tiện đi lại. Nhưng giấy tờ của chiếc xe bà L đăng ký tên của H để sau này bà già yếu thì cho H. Ngày 03/6/2017, H sử dụng chiếc xe để đi mua ma túy bà L không biết. Hiện số vật chứng này đang được bảo quản tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên chờ xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 325/KSĐT-MT ngày 04 tháng 8 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đã truy tố Trần H về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phần tranh luận, vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đã công bố bản luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Trần H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 194; khoản 1 Điều 249; điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, Khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 quy định về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 . Xử phạt: Trần H từ 30 đến 36 tháng tù.

Áp dụng khoản 5 Điều 60 Bộ luật hình sự chuyển 24 tháng tù cho hưởng án treo tại bản án số 22/2014 ngày 21/7/2014 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Cạn thành 24 tháng tù giam. Áp dụng Điều 51 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 41 Bộ luật hình sự: Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu H. Hoàn trả bà Đào Thị L 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu đen - đồng, BKS: 20B1 – 42582.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Trần H nhất trí với nội dung Bản luận tội của Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng xin hưởng mức án thấp nhất.

## **XÉT THẤY**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã mô tả, bị cáo xác định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố là đúng người, đúng tội. Xét thấy lời nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là tự nguyện, khách quan, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét nơi ở, biên bản niêm phong vật chứng, biên bản mở niêm phong, kiểm tra xác định trọng lượng, kết luận giám định, lời khai của những người làm chứng. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định: Trần H đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, cụ thể: ngày 03/6/2017 tại khu vực tổ A, phường TL, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên, Trần H tàng trữ trong túi quần bên phải đang mặc 01 gói ma túy là hêrôin có trọng lượng 0,153 gam. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa H khai nhận việc tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng cho bản thân ngoài ra không có mục đích nào khác.

Như vậy với hành vi tàng trữ trái phép 0,153 gam Hêrôin nhằm sử dụng cho bản thân của Trần H đã đủ yếu tố cấu thành tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật

Nội dung của Điều 194 Bộ Luật Hình sự quy định:

*“1. Người nào..., tàng trữ trái phép... chất ma túy thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm....”*

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc dược của Nhà nước, làm mất trật tự an toàn xã hội

tại địa phương. Như chúng ta đã biết ma túy là một loại độc dược gây nghiện khi sử dụng nó sẽ làm con người lệ thuộc và làm cho con người mất đi nhân cách, nó còn là một trong những nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác. Hành vi nêu trên của bị cáo H đã và đang bị pháp luật ngăn cấm, bị xã hội lên án, do đó cần phải bị xử phạt mức án nghiêm khắc để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau:

Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, đã có tiền án, đã từng bị Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Tại Bản án số 22/HSST ngày 21/7/2014 của Tòa án nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo, 48 tháng thử thách về tội “Cố ý gây thương tích” nhưng bị cáo lại tiếp tục phạm tội trong thời gian thử thách điều đó chứng tỏ rằng bị cáo có ý thức coi thường pháp luật. Thấy cần có một mức án phù hợp với tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhằm đảm bảo công tác giáo dục bị cáo thành người lương thiện và răn đe phòng ngừa chung. Trong vụ án này bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS.

Căn cứ vào tính chất, mức độ tội phạm do bị cáo thực hiện, sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng cần thiết buộc cách ly xã hội mới đủ để giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 cần áp dụng hình phạt đối với bị cáo theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo.

Bị cáo phạm tội trong thời gian thử thách nên cần áp dụng khoản 5 Điều 60 Bộ luật hình sự chuyển 24 tháng tù cho hưởng án treo tại bản án số 22/2014 ngày 21/7/2014 của Tòa án nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Cạn thành 24 tháng tù giam. Áp dụng Điều 51 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án.

Khoản 5 Điều 194 của Bộ luật hình sự có quy định: “5. *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm.*”

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội không nhằm mục đích thu lời bất chính và bị cáo không có tài sản riêng gì có giá trị lớn để đảm bảo thi hành án do đó không cần thiết phải áp dụng khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự phạt bổ sung bị cáo Hùng.

- **Về vật chứng:** Cần áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý các vật chứng sau:

+ 01 phong bì niêm phong có ký hiệu H đây là số ma túy còn lại thu giữ của bị cáo cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với vật chứng là 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu đen - đồng, BKS: 20B1 – 42582, quá trình điều tra bị cáo H và bà Đào Thị L là mẹ đẻ của H đều khai chiếc xe do bà L mua để làm phương tiện đi lại nhưng giấy tờ của chiếc xe bà L đăng ký tên của H để sau này bà già yếu thì cho H. Tuy nhiên không có tài liệu chứng cứ để chứng minh quyền sở hữu chiếc xe đó là của bà L, vì vậy, HĐXX xác định đây là tài sản thuộc quyền sở hữu của bị cáo H, bị cáo đã sử dụng làm phương tiện để đi mua ma túy về sử dụng. Vì vậy, cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đề nghị nêu trên của Viện kiểm sát về hình phạt là phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo. Về xử lý vật chứng là chưa phù hợp với quy định của pháp luật.

- **Về những vấn đề khác:**

Cần áp dụng Điều 228 Bộ luật tố tụng hình sự ra quyết định tạm giam đối với bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

Án phí: Bị cáo H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nộp sung quỹ Nhà nước, theo quy định của pháp luật.

Thông báo cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định.

***Bồi các lẽ nêu trên;***

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Tuyên bố:** Bị cáo Trần H phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

**1. Về hình phạt:** Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 của BLHS; Khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017.

**Xử phạt:** Trần H **30 (ba mươi)** tháng tù.

Áp dụng khoản 5 Điều 60 Bộ luật hình sự chuyển 24 tháng tù cho hưởng án treo tại bản án số 22/2014 ngày 21/7/2014 của Tòa án nhân dân huyện Na Rì tỉnh Bắc Cạn thành 24 tháng tù giam. Áp dụng Điều 51 Bộ luật hình sự để tổng

hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là **54 (năm mươi tư)** tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (03/6/2017).

Áp dụng Điều 228 Bộ luật TTHS tiếp tục tạm giam bị cáo Trần H 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo việc thi hành án.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

**2. Vật chứng:** Áp dụng Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 41 của Bộ luật hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ký hiệu H.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu đen - đồng, BKS: 20B1 – 42582, SK: RLHJF 4601DY305791, SM: JF46E – 4178904.

(tình trạng, đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng số 351 ngày 03/8/2017).

**3. Án phí:** Áp dụng Điều 99 BLTTHS; Luật Phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/NQ –UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần H phải nộp 200.000 đồng án phí HSST sung quỹ Nhà nước.

**4. Quyền kháng cáo:** Bị cáo Trần H, bà Đào Thị L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- VKS nhân dân TPTN;
- Công an TP Thái Nguyên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh TN;
- Bị cáo;
- Chi cục THA dân sự TPTN;
- Tòa án Tỉnh TN;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa**

**Trần Thị Thu Hà**